



BẢN TIN SÁNG 04/01/2023

PMI THÁNG 12 CỦA VIỆT NAM ĐẠT 46.4 ĐIỂM

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.03% xuống 33136.37 điểm; Nasdaq Composite giảm -0.75% xuống 10386.98 điểm; S&P 500 giảm -0.4% xuống 3824.14 điểm.
- Eurozone: PMI sản xuất tháng 12 đạt 47.8, con số trước đó là 47.1. Suy thoái trong lĩnh vực sản xuất giảm bớt vào cuối năm do chuỗi cung ứng ổn định và áp lực lạm phát đã bớt căng thẳng.
- Trung Quốc: PMI đã giảm từ 48.0 xuống 47.0 trong tháng 12. Hiện tại, tình trạng lây nhiễm gia tăng có thể gây ra tình trạng thiếu lao động tạm thời và sự gián đoạn chuỗi cung ứng.
- Quảng Châu: dịch Covid19 đã lên đến đỉnh điểm, dự kiến sẽ bước vào giai đoạn cuối của dịch trước Tết Nguyên Đán.
- Anh: PMI sản xuất ghi nhận 45.3 trong tháng 12, mức thấp nhất kể từ T5.2020.
- Đức: CPI tháng 12 ghi nhận -0.8%, mức thấp mới kể từ T11.2020.

### Trong nước:

- VN-Index tăng 3.65% lên 1043.9 điểm; HNX-Index tăng 3.53% lên 212.56 điểm; VN30-Index tăng 4.18% lên 1047.25 điểm.
- Phó Thủ tướng: năm 2023 đẩy nhanh thực hiện phương án xử lý các ngân hàng yếu kém, phát triển bền vững thị trường vốn, như tiền tệ, tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán, BĐS.
- Bộ Tài chính: Từ ngày 16/2/2023, áp dụng mức chi mới đối với hoạt động xúc tiến đầu tư
- NHNN: một số quy định mới về hoạt động mua bán nợ theo Thông tư 18 sẽ được áp dụng từ T2.2023. TCTD được chấp thuận hoạt động mua nợ phải có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất.
- Bộ Công thương: thống kê 11T/2022, Việt Nam nhập khẩu 614.76 nghìn tấn thịt và sản phẩm từ thịt, trị giá khoảng 1.35 tỷ USD. Ấn Độ, Hoa Kỳ, Brazil, Hàn Quốc và Nga là 5 thị trường cung cấp lớn nhất.
- S&P Global: PMI T12.2022 đạt 46.4 điểm, mức độ suy thoái ngành sản xuất tăng lên vào cuối năm 2022.

## Điểm tin doanh nghiệp

- HDC: nhận được quyết định của UBND Thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch Đại Dương.
- HVT: thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 17/01/2023, ngày dự kiến chi trả là 14/02/2023.
- MWG: nhóm quỹ thuộc Dragon Capital vừa thông báo đã bán ra tổng cộng 6.65 triệu cp sau khi báo cáo kết quả kinh doanh 11 tháng không mấy khả quan. LNST tháng 11 giảm đến 67%.
- DCL: lần đầu đạt doanh thu vượt 1,000 tỷ đồng, tăng 144% scvk - mức doanh thu cao nhất trong suốt 46 năm hoạt động.
- PVP: sẽ được chấp thuận niêm yết hơn 94.27 triệu cổ phiếu lên sàn HOSE. Lũy kế 9 tháng năm 2022, doanh thu đạt 961.1 tỷ đồng, LNST đạt 207.3 tỷ đồng, tăng 34.2% do hoàn thành thanh lý tàu PVT Athena.
- GEG: UBCKNN chấp thuận kết quả phát hành thành công 64.2 triệu cp ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ cho quỹ DEG. Số cổ phần ưu đãi có thời hạn 6 năm, hoàn tất chuyển nhượng sau hơn 1 năm.
- NLG: sau 1 năm thi công đã bàn giao đến khách hàng những căn hộ đầu tiên thuộc cụm 3 block Flora Mizuki MP6-7-8, khu đô thị tích hợp Mizuki Park. Thời gian bàn giao sớm hơn dự kiến 3 tháng.
- CTF: tháng 11/2022, doanh số bán hàng của Ford Việt Nam đạt kỷ lục mới với 4,506 xe bán ra. Lũy kế 9 tháng, CTF ghi nhận doanh thu thuần 1,486 tỷ đồng, gấp 4 lần cùng kỳ và LNST đạt 38 tỷ đồng
- HAG: xin hoãn thanh toán lô trái phiếu có mã HAGLBOND16.26 sang quý II/2023 do nguồn tiền thanh toán từ khoản nợ của HNG. Khoản nợ trị giá 1,021 tỷ đồng, tiền gốc là 881 tỷ, tiền lãi hơn 140 tỷ đồng. ☒

## Điểm nhấn thị trường

- |   |         |
|---|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |

# BSC iBROKER Thế giới: Phố Wall giảm điểm trong phiên đầu tiên của năm 2023

	4/1	% Sáng 4/1	3/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,043.90	3.66%	5.96%	0.74%
HNX INDEX			212.56	3.53%	7.08%	0.74%
VN30 INDEX			1,047.25	4.18%	6.02%	0.44%
Shanghai Composite			3,116.51	0.88%	1.66%	-1.55%
Nikkei 225 NKY			25,687.8	-1.56%	-2.72%	-8.99%
Korea Kospi			2,222.74	0.18%	-4.72%	-8.69%
Straits Times STI			3,245.80	-0.17%	-0.37%	-1.36%
Thailand SET			1,678.97	0.62%	3.21%	3.36%
Malaysia FBMKLCI			1,473.99	-1.44%	-0.05%	-0.99%
Philippines PCOMP			6,586.01	0.30%	0.14%	-0.32%
Indonesia JCI			6,888.76	0.55%	-0.50%	-1.86%
S&P500 SPX			3,824.14	-0.40%	-0.54%	-6.27%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	3,846.00	-0.39%	-0.20%	-6.52%
Dow Jones Industrial			33,136.4	-0.03%	-0.20%	-4.20%
Nasdaq Composite			10,387.0	-0.76%	-1.06%	-9.43%
Euro Stoxx 50			3,882.29	0.68%	1.29%	-2.57%
FTSE 100 UKX			7,554.09	1.37%	1.14%	0.56%
Russian MOEX			2,172.68	0.86%	1.56%	-0.67%

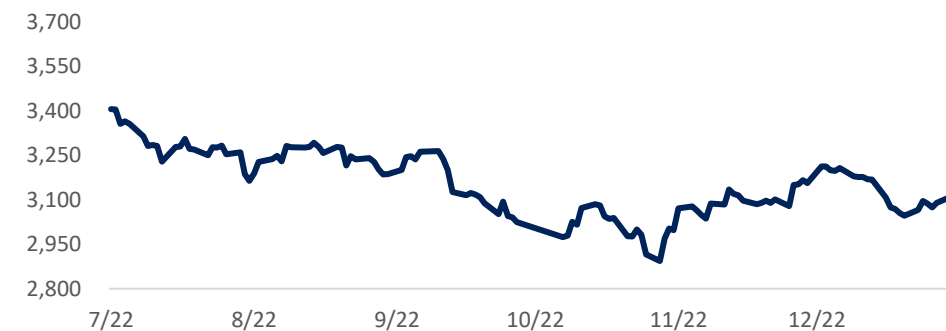
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	2.59%	1.13%	-5.73%
Bảo hiểm	1.28%	2.97%	3.20%
Bất động sản	4.31%	5.42%	-11.85%
Công nghệ Thông tin	3.85%	5.07%	2.75%
Dầu khí	4.09%	5.77%	4.77%
Dịch vụ tài chính	5.28%	3.60%	-2.59%
Điện, nước & xăng dầu	2.60%	2.05%	-2.60%
Du lịch và Giải trí	2.41%	4.66%	13.25%
Dịch vụ Công nghiệp	1.30%	1.60%	-2.09%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.54%	6.87%	1.47%
Hóa chất	3.73%	2.62%	-2.52%
Ngân hàng	3.83%	3.99%	0.06%
Ô tô và phụ tùng	1.74%	5.33%	3.91%
Tài nguyên Cơ bản	5.81%	4.49%	-0.63%
Thực phẩm và đồ uống	2.62%	2.56%	-3.70%
Truyền thông	-0.71%	4.66%	-10.32%
Viễn thông	9.70%	-0.38%	2.77%
Xây dựng và Vật liệu	4.09%	5.08%	1.50%
Y tế	1.45%	3.08%	1.85%

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, January 03, 2023 17:29:13 +07  
INDEX:VNINDEX, D O:1011.99 H:1043.90 L:1011.38 C:1043.90



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1060-1070
Hỗ trợ	1000
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

## Cập nhật thị trường

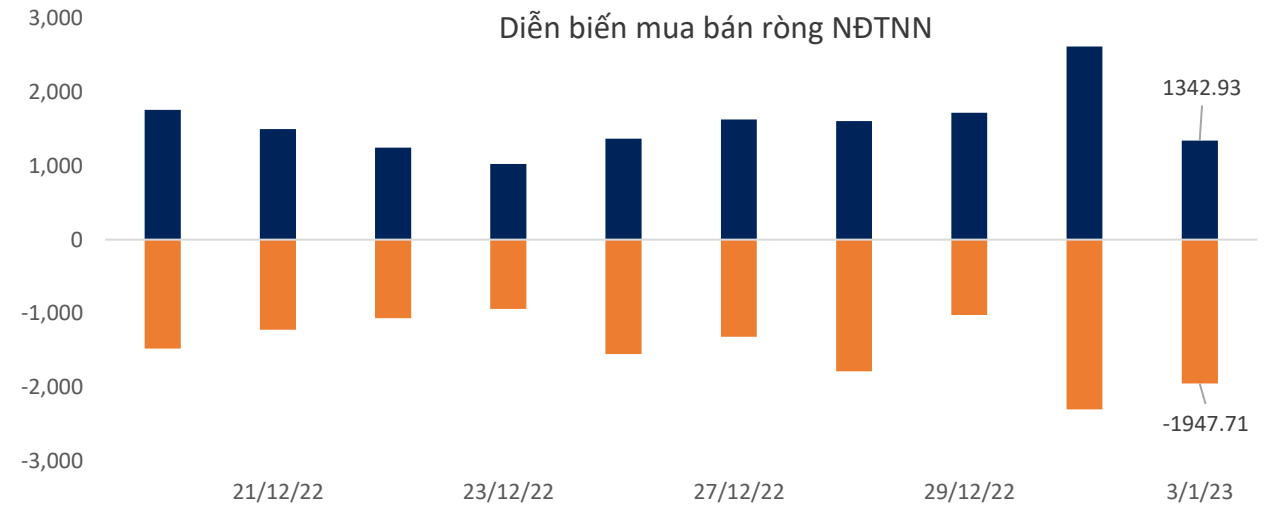
Trong phiên giao dịch đầu tiên của năm 2023, VN-Index đã dũng mãnh đi lên từ lúc mở cửa cho tới lúc kết phiên. Trong những phiên tới, thị trường có thể sẽ tiến lên test ngưỡng kháng cự 1,050.

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	310.3	0.7	(0.1)	2.1%	-0.1	-1.2	6.2	66.6	ETF Finlead, Diamond, Fubon gia tăng quy mô, E1 giảm nhẹ quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Indonesia, Malaysia, Philippines, Sri Lanka và mua ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	13.9	0.5	0.0	1.7%	0.0	-0.9	-2.3	-8.2	
FUESSVFL	143.3	0.6	0.7	-1.4%	0.4	1.8	7.5	23.6	
FUESSVN30	2.9	0.5	(0.0)	-1.4%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	751.6	0.9	2.5	1.1%	2.3	0.7	73.3	172.3	
FUEVN100	9.5	0.6	(0.0)	1.6%	0.0	0.0	0.0	0.6	
FTSE Vietnam	265.3	25.6	-	7.1%	0.0	2.5	21.5	36.2	
FUBON FTSE	741.8	0.4	4.0	-1.8%	1.5	40.9	98.9	273.9	
iShare	570.5	25.0	-	3.5%	0.0	6.2	163.1	246.0	
KIM	108.0	12.3	-	3.4%	0.0	-	-	9.7	
PREMIA	15.3	7.5	-	3.9%	0.0	0.0	0.0	-2.8	
VNM	413.1	11.8	-	4.8%	0.0	7.7	64.0	125.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	9.74	9.74	9.74
ASEAN4*	(42.27)	(38.97)	(301.67)
Ấn Độ	201.08	201.08	201.08
Đài Loan	55.32	55.32	55.32
Hàn Quốc	0.01	18.88	18.88
Nhật Bản	(2,021.05)	(2,021.05)	967.70
Trung Quốc	(48,295.58)	(48,295.58)	(48,295.58)

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	1.94
Trung Quốc	-7.86
Singapores	1.94
Phillippines	-4.08
Malaysia	-2.38



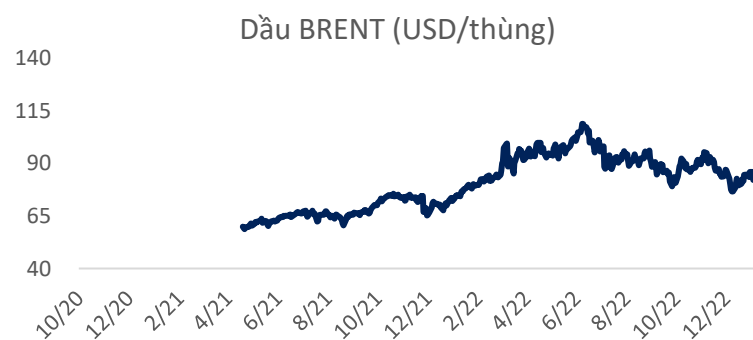
Nguồn: Fiinpro, BSC

Mặt hàng	Đơn vị	4/1	% Sáng	3/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	77.16	0.30%	76.93	-4.15%	-2.98%	-4.91%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	82.10	-4.43%	85.91	0.00%	-3.05%	-5.43%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	236.80	0.29%	236.12	-4.73%	-0.01%	1.11%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,838.05	-0.08%	1,839.48	0.85%	1.34%	1.94%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	24.06	0.20%	24.01	0.22%	0.08%	5.71%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,492.25	-2.08%	1,524.00	0.51%	0.52%	1.14%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USD/bu.	775.50	-2.08%	792.00	2.33%	-0.06%	-2.51%		AFX
Sữa	USD/bu.	18.18	-0.33%	18.24	-1.88%	-3.35%	-8.60%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	223.70	2.85%	217.50	-0.37%	3.09%	2.71%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USD/lb.	19.70	-1.70%	20.04	-1.23%	-6.10%	0.36%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USD/lb.	166.30	-0.60%	167.30	-1.62%	-3.31%	-2.12%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,321.50	-0.60%	0.13%	3.53%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,061.00	0.42%	4,044.00	-1.05%	0.54%	7.63%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,311.00	-2.82%	-3.95%	-2.88%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	858.00	1.00%	849.50	-0.64%	3.44%	11.94%		HPG
Than	USD/MT			393.10	0.90%	5.93%	1.05%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

### Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm mạnh trong phiên biến động ngày thứ Ba (03.01), chịu áp lực bởi dữ liệu nhu cầu suy yếu từ Trung Quốc, triển vọng kinh tế âm ảm và đồng USD mạnh hơn.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

# Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

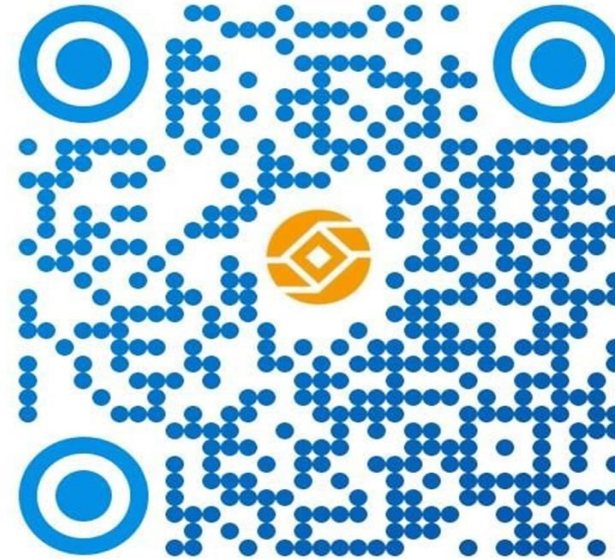
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



## DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



## CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia